TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC **Tỉnh Thanh Hóa**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2022/QĐST-KDTM	*Hậu Lộc, ngày 24 tháng 02 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 19/2021/TLST-KDTM ngày 11 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: Số 226-228 N, phường x, quận y, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D- Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Huy P - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Thanh Hoá.

Người được uỷ quyền: Ông Lê Doãn P - Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch.

Theo giấy ủy quyền số 12B/2021/GUQ-CNTH ngày 18/02/2021 của Ngân hàng TMCP S, Chi nhánh Thanh Hoá.

Địa chỉ: Số 69 N, khu phố 2, phường N, thị xã Bi, tỉnh Thanh Hoá.

Bị đơn: Ông Trần Ngọc Ư, sinh năm 1976

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978.(Bà L uỷ quyền cho ông Ư theo giấy uỷ quyền ngày 15/02/2022).

HKTT: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 24 V, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Lê Doãn P và bị đơn ông Trần Ngọc Ư thống nhất thỏa thuận:

Tính đến hết ngày 16/02/2022 ông Trần Ngọc Ư và bà Nguyễn Thị L còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền là 2.482.950.388 đồng. *(Hai tỷ bốn trăm tám mươi hai triệu, chín trăm năm mươi nghìn, ba trăm tám tám đồng)*. Trong đó: Tiền gốc: 2.178.000.000 đồng; lãi trong hạn: 39.671.042 đồng; lãi quá hạn: 265.279.346 đồng.

2.2. Về thời gian và phương thức trả nợ: Hai bên thống nhất:

Bắt đầu từ tháng 03 đến tháng 05 năm 2022 mỗi tháng ông Ư, bà L phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Từ tháng 06 đến tháng 8 năm 2022 mỗi tháng ông Ư, bà L phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi là 600.000.000 đồng.(Sáu trăm triệu đồng).

Ngày 20 tháng 9 năm 2022 ông Ư, bà L phải tất toán toàn bộ khoản nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày thỏa thuận (ngày 17/02/2022) ông Ư, bà L còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số: LD1827100925 ngày 28/9/2018, thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01- LD1827100925 ngày 26/09/2019 tương ứng với thời gian chậm trả, cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Nếu ông Trần Ngọc Ư và bà Nguyễn Thị L vi phạm bất kỳ lần trả nợ nào mà ông Ư, bà L đã cam kết thì Ngân hàng có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án thi hành toàn bộ khoản nợ còn lại.

Trường hợp ông Trần Ngọc Ư và bà Nguyễn Thị L không trả nợ toàn bộ số tiền như đã thỏa thuận trên và kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì bên được thi hành án có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín và các khoản chi phí phát sinh.

Tài sản thế chấp của bên vay theo biên bản xem xét, thẩm định ngày 12/01/2022 gồm: Quyền sử dụng diện tích 130m^2 đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 463, tờ bản đồ số 5 ở địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số số: CP107562; số vào sổ cấp GCN: CH07655 do UBND huyện Hậu Lộc cấp ngày 27/9/2018 cho ông Trần Ngọc Ư và bà Nguyễn Thị L ở thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số LD1827100925/HĐTC ngày 28/9/2018 được công chứng tại văn phòng Công chứng số 3, tỉnh Thanh Hoá, số công chứng: 3692, quyển số 03/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/9/2018.

Qua đo đạc có tứ cạnh như sau: Phía Nam giáp đường liên thôn, dài 17,28m; phía Bắc giáp hộ ông Phạm Văn P thửa số 462 dài 16,95m; phía Tây giáp đường tỉnh lộ, dài 8,3m, phía Đông giáp hộ ông Trần Văn K thửa số 465 dài 6,99m và toàn bộ tài sản trên đất là 01 nhà ở cấp bốn, 03 tầng, tường xây gạch, khung cột bê tông chịu lực, mái BTCT. Diện tích xây dựng 120 m^2 diện tích sàn 350m^2 xây dựng năm 2017.

Nếu tài sản thế chấp kê biên phát mại không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì ông Trần Ngọc Ư và bà Nguyễn Thị L vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ bằng các tài sản khác của ông Ư, bà L cho đến khi thanh toán hết khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng.

3. Về án phí: Ông Trần Ngọc Ư và bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch là 40.829.500 đồng (Bốn mươi triệu tám trăm hai mươi chín nghìn năm trăm đồng).

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 22.158.000 đồng (Hai mươi hai triệu một trăm năm mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0008723 ngày 20/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy*

định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự.*
- *TAND tỉnh Thanh Hoá*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa*
- *VKSND huyện Hậu Lộc.*
- *Chi cục THADS H.Hậu Lộc.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thị Nga